TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐỐP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **36**/2017/QĐST - HNGĐ	*Bù Đốp, ngày 28 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2017/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Ông **Lưu A**, sinh năm: 1981

+ *Bị đơn*: Bà **Nguyễn B**, sinh năm: 1987

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/12/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự :

+ *Nguyên đơn*: Ông **Lưu A**, sinh năm: 1981

+ *Bị đơn*: Bà **Nguyễn B**, sinh năm: 1987

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Ông Lưu A và bà Nguyễn B tự nguyện ly hôn.

- *Về con chung*: Ông A và bà B có 01 (một) con chung tên Lưu C, sinh ngày 07/8/2007. Ông A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lưu C cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Bà B không cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể thay đổi

người trực tiếp nuôi con. Khi có người yêu cầu quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể thay đổi việc cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung; nợ chung*: Ông A, bà B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Ông A tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp ngày 04/12/2017 theo biên lai thu tiền số 0016761. Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp trả lại cho ông A 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà B không phải chịu án phí.

***Về hướng dẫn thi hành án*:** *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 và Điều 7, 7a Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- *VKS, TA tỉnh Bình Phước;*
- *VKS, THADS huyện Bù Đốp;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, TA.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Cao Khải